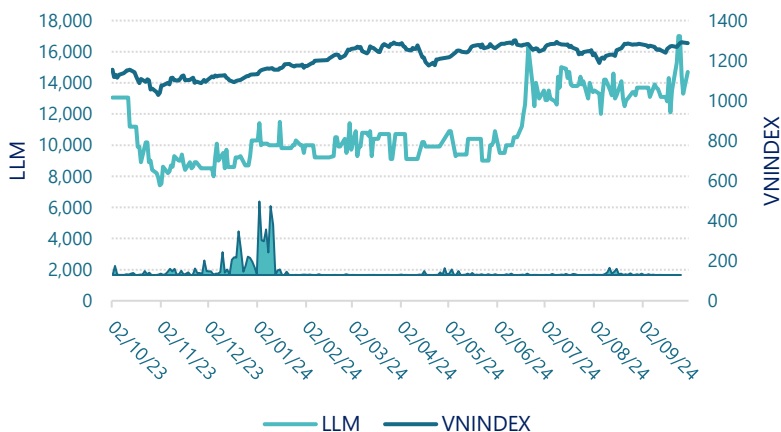




Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (UPCOM: LLM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	14,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,417
SL cổ phiếu LH	79,726,104
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,685
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,172
P/E	11.1
EPS	1,327

DT thuần

Q3/24

1,748

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 53.0 | 3.1%

YoY: ▲ 377 | 27.5%

LN sau thuế

Q3/24

12.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 6.50 | -34.0%

YoY: ▲ 8.46 | 199%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

2.1%

DT thuần

9T 2024

5,093

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,445 | 92.4%

LN sau thuế

9T 2024

65.8

tỷ VNĐ

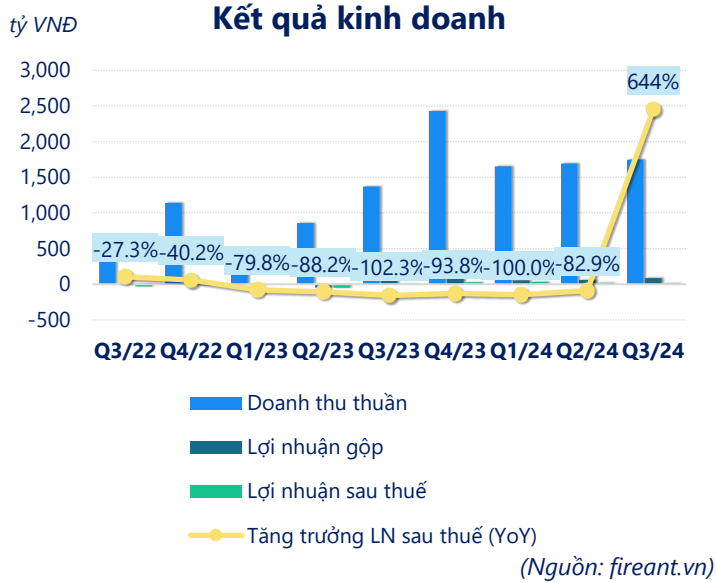
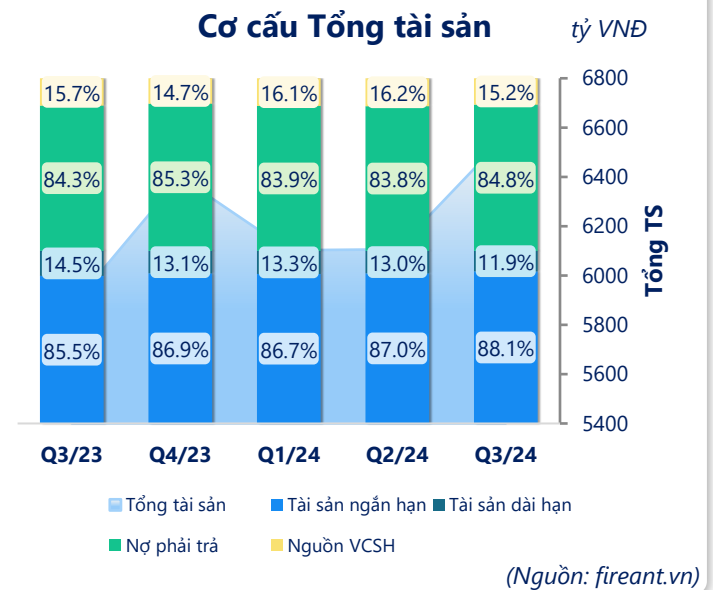
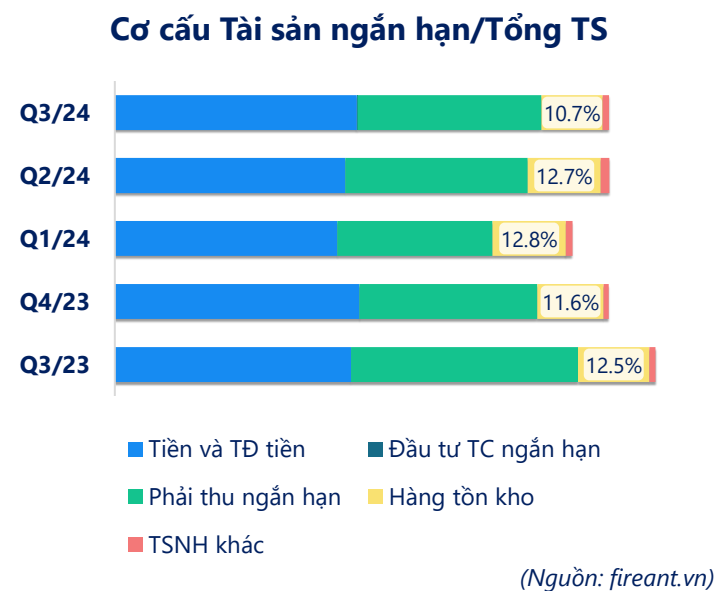
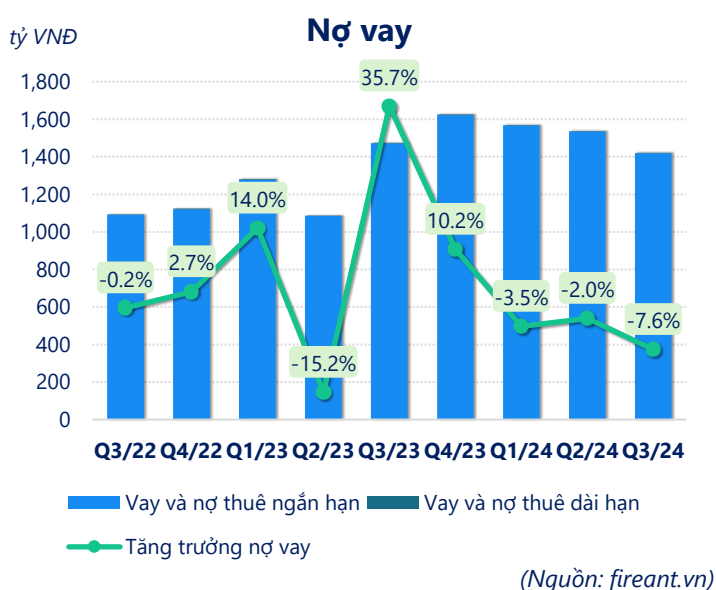
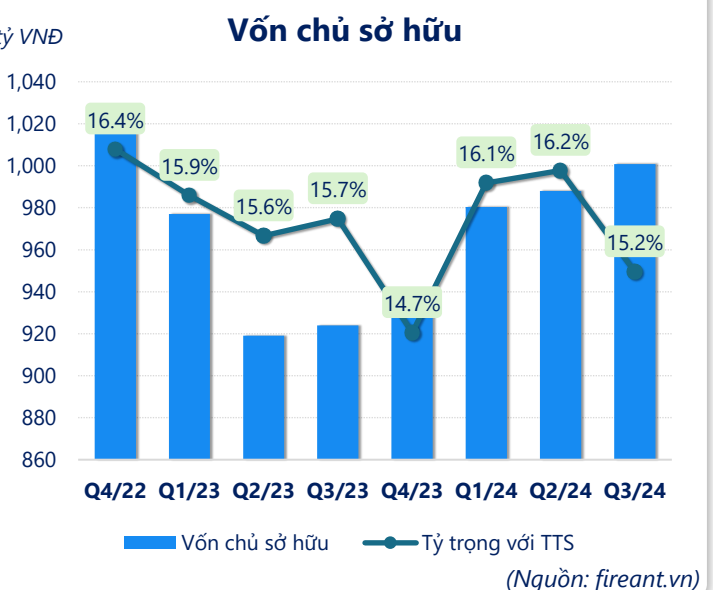
YoY: ▲ 114 | 235%

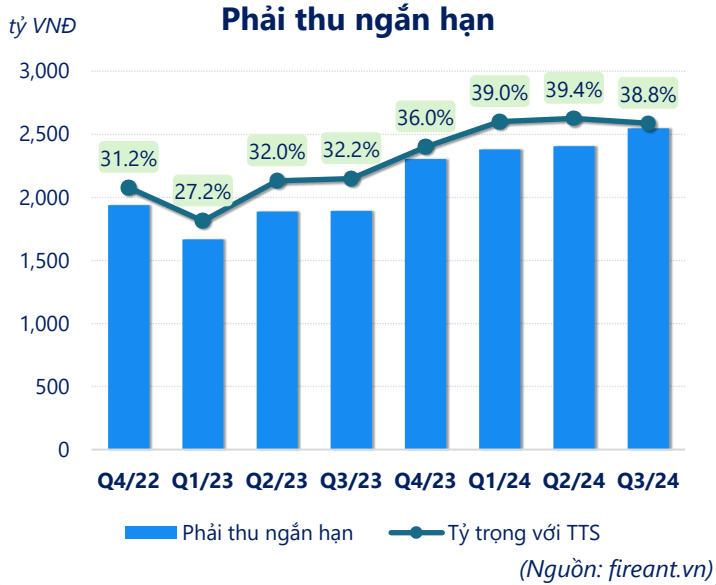
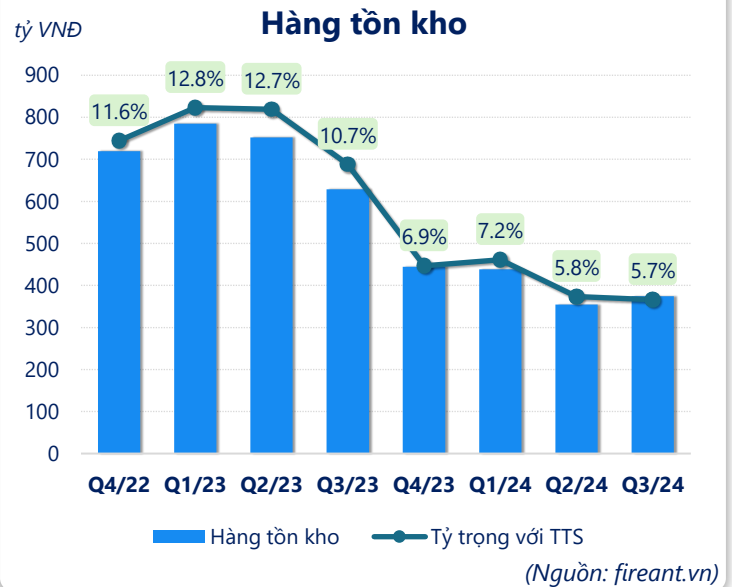
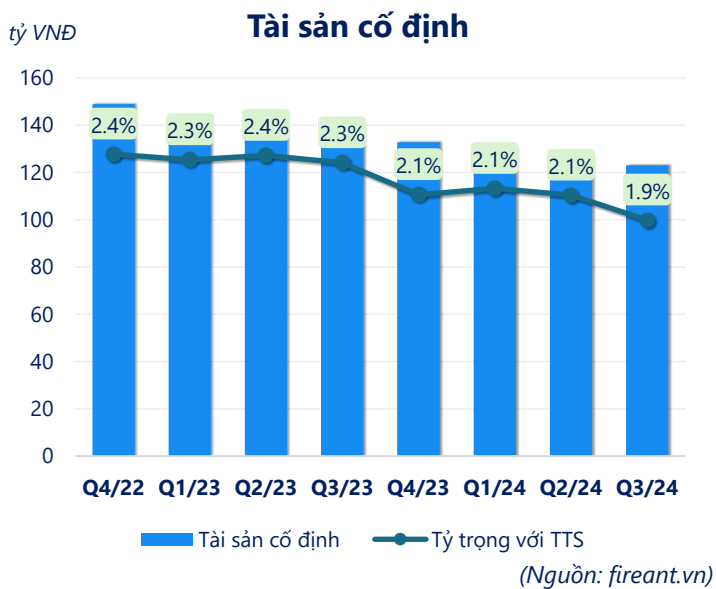
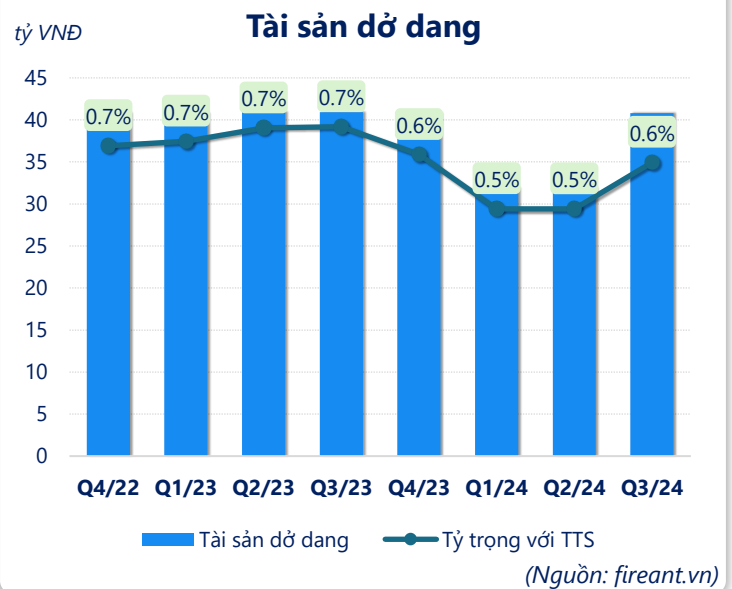
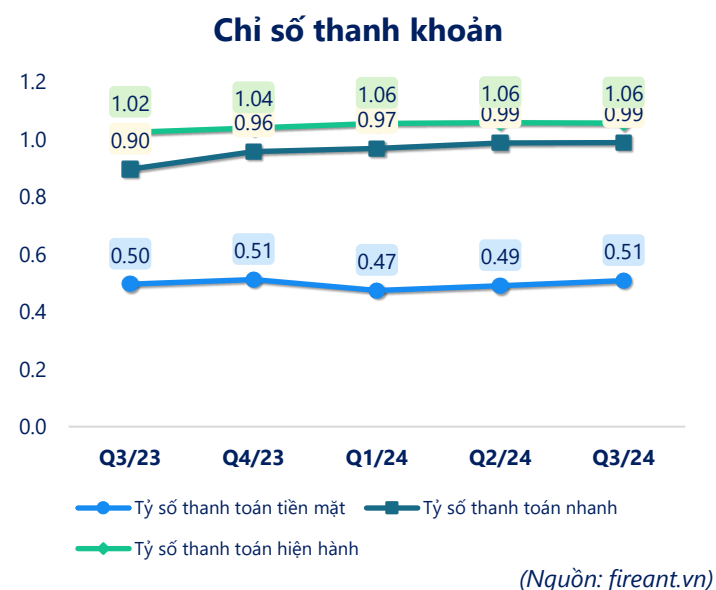
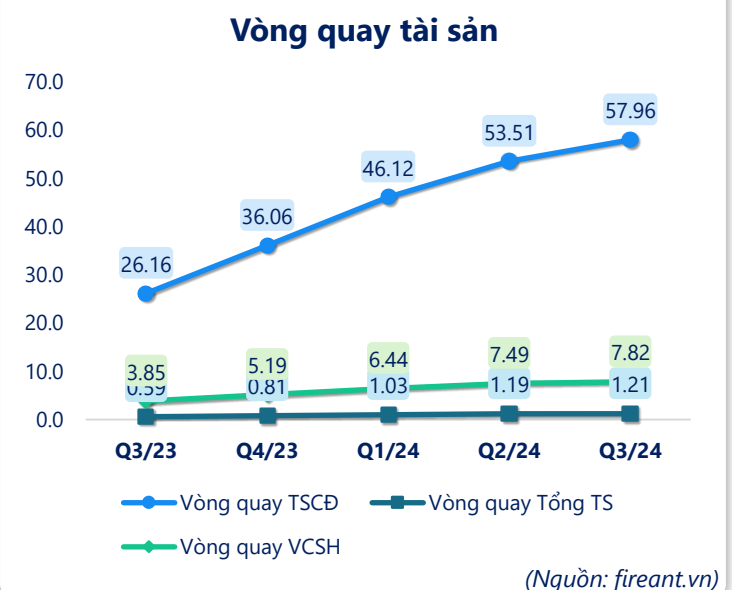
ROE

Q3/24

11.0%

+/- YoY: ▲ 14.9%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	5,874	6,400	6,102	6,106	6,567
Tài sản ngắn hạn	5,023	5,562	5,291	5,313	5,784
Tiền và tương đương tiền	2,429	2,738	2,376	2,462	2,781
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.60	5.80	5.80	5.80	5.80
Phải thu ngắn hạn	1,893	2,304	2,381	2,406	2,548
Hàng tồn kho	629	445	438	355	374
Tài sản ngắn hạn khác	65.7	69.6	91.1	84.5	75.1
Tài sản dài hạn	851	837	811	793	783
Phải thu dài hạn	8.83	8.74	8.74	8.74	8.74
Tài sản cố định	137	133	130	126	123
Bất động sản đầu tư	16.0	15.4	14.8	14.3	13.7
Tài sản dở dang	40.9	40.8	31.9	31.9	40.8
Đầu tư tài chính dài hạn	550	553	548	544	541
Tài sản dài hạn khác	98.9	87.0	77.8	68.3	55.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,950	5,461	5,122	5,119	5,567
Nợ ngắn hạn	4,904	5,350	5,013	5,023	5,474
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,472	1,623	1,567	1,535	1,419
Phải trả người bán ngắn hạn	1,701	1,901	1,794	1,746	1,847
Nợ dài hạn	45.6	111	109	95.8	92.3
Vay và nợ thuê dài hạn	1.98	1.81	1.63	1.46	1.28
Nguồn vốn chủ sở hữu	924	939	980	988	1,001
Vốn chủ sở hữu	924	939	980	988	1,001
Vốn điều lệ	797	797	797	797	797
Kinh phí và quỹ khác	-0.27	-0.27	-0.27	-0.27	-0.27

(Nguồn: fireant.vn)